



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ KIÊN GIANG**

*(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**



**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 31



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ KIÊN GIANG**

Số 181, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Vĩnh Lợi  
Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, CHXHCN Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Kiên Giang (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Phạm Minh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2024)
Ông Nguyễn Duy Chính	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2024)
	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2024)
Ông Trương Thanh Hiếu	Thành viên
Ông Lê Văn Sơn	Thành viên
Ông Lương Khánh Thiện	Thành viên (miễn nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2024)

**Ban Giám đốc**

Ông Lê Văn Sơn	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 12 năm 2024)
Ông Châu Quốc Hiếu	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 27 tháng 12 năm 2024)
Ông Nguyễn Thành Vinh	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2024)

**Ban Kiểm soát**

Ông Vũ Văn Huy	Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2024)
Ông Trần Quốc Khánh	Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2024)
Ông Nguyễn Mạnh Đức	Thành viên (bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2024)
Ông Hoàng Văn Tuyên	Thành viên (bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2024)
Ông Nguyễn Quốc Hùng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2024)

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ KIÊN GIANG**

Số 181, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Vĩnh Lợi  
Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, CHXHCN Việt Nam

---

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



\_\_\_\_\_  
Lê Văn Sơn  
Giám đốc

Ngày 23 tháng 5 năm 2025



Số: *MSB* /VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cơ khí Kiên Giang

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí Kiên Giang (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 5 năm 2025, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lương Tuấn Đạt

Giám đốc Kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 4370-2023-001-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 23 tháng 5 năm 2025  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Trung Đức

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 6433-2024-001-1

1399  
CÔNG  
CƠ  
KIỂM  
TOÁN  
VIỆT  
NAM  
HÀ NỘI  
1300  
CÔNG  
CƠ  
KIỂM  
TOÁN  
VIỆT  
NAM  
HÀ NỘI

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>316.445.990.061</b>	<b>305.967.337.235</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>43.706.225.831</b>	<b>60.374.455.660</b>
1. Tiền	111		40.579.225.831	58.874.455.660
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.127.000.000	1.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>21.880.000.000</b>	<b>20.680.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		21.880.000.000	20.680.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>165.666.341.375</b>	<b>149.900.038.434</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	137.312.086.110	120.433.159.241
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	17.970.020.322	19.047.500.959
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	36.418.617.392	35.400.331.974
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(26.034.382.449)	(24.980.953.740)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>84.386.347.233</b>	<b>74.663.139.784</b>
1. Hàng tồn kho	141		86.522.754.136	76.800.100.798
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.136.406.903)	(2.136.961.014)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>807.075.622</b>	<b>349.703.357</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		656.388.165	304.836.048
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	150.687.457	44.867.309
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>32.855.733.192</b>	<b>32.916.592.595</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>19.832.607.742</b>	<b>22.113.599.429</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	16.059.568.460	18.128.660.151
- Nguyên giá	222		83.185.402.168	79.184.159.749
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(67.125.833.708)	(61.055.499.598)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	3.773.039.282	3.984.939.278
- Nguyên giá	228		4.529.592.500	4.529.592.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(756.553.218)	(544.653.222)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.570.744.276</b>	<b>170.708.636</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.570.744.276	170.708.636
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		10.000.000.000	10.000.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>452.381.174</b>	<b>632.284.530</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		304.275.974	482.193.970
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	148.105.200	150.090.560
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>349.301.723.253</b>	<b>338.883.929.830</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>242.473.230.996</b>	<b>196.059.825.497</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>241.732.704.996</b>	<b>195.260.872.697</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	61.083.257.854	65.008.440.410
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	15.502.286.759	8.787.239.379
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	4.507.836.667	7.750.372.074
4. Phải trả người lao động	314		7.770.252.540	8.323.316.485
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	24.463.053.376	16.388.237.038
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		181.818.182	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		1.512.232.038	851.838.449
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	125.519.972.657	86.928.133.939
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	19	570.509.491	570.509.491
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		621.485.432	652.785.432
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>740.526.000</b>	<b>798.952.800</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	48.500.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	19	740.526.000	750.452.800
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>106.828.492.257</b>	<b>142.824.104.333</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>106.828.492.257</b>	<b>142.824.104.333</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.888.335.027	9.888.335.027
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.940.157.230	52.935.769.306
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		4.935.769.306	31.021.121.878
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		12.004.387.924	21.914.647.428
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>349.301.723.253</b>	<b>338.883.929.830</b>




Huỳnh Thế Cường  
Người lập biểu

Trịnh Văn Thy  
Kế toán trưởng

Lê Văn Sơn  
Giám đốc

Ngày 23 tháng 5 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

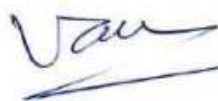
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	633.418.430.696	604.324.647.931
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	794.860	54.804.710
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		633.417.635.836	604.269.843.221
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	556.566.595.367	542.158.451.763
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		76.851.040.469	62.111.391.458
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	1.500.350.577	2.097.126.188
7. Chi phí tài chính	22	25	4.554.001.146	5.352.453.482
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.554.001.146	5.368.830.324
8. Chi phí bán hàng	25	26	31.139.987.390	15.629.035.572
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	22.566.144.928	19.276.879.427
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		20.091.257.582	23.950.149.165
11. Thu nhập khác	31		308.376.189	3.892.984.685
12. Chi phí khác	32		248.428.216	293.372.165
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		59.947.973	3.599.612.520
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		20.151.205.555	27.549.761.685
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	4.144.832.271	5.605.712.337
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	27	1.985.360	29.401.920
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		16.004.387.924	21.914.647.428



Huỳnh Thế Cường  
Người lập biểu



Trịnh Vân Thy  
Kế toán trưởng



Lê Văn Sơn  
Giám đốc

Ngày 23 tháng 5 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	20.151.205.555	27.549.761.685
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	6.840.767.327	7.774.179.698
Các khoản dự phòng	03	1.042.947.798	1.429.153.474
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.500.350.577)	(2.097.126.188)
Chi phí lãi vay	06	4.554.001.146	5.368.830.324
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	31.088.571.249	40.024.798.993
Thay đổi các khoản phải thu	09	(17.026.533.072)	(41.721.923.827)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(9.722.653.338)	40.610.494.023
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	7.889.284.086	(4.454.842.003)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(173.634.121)	(365.769.179)
Tiền lãi vay đã trả	14	(4.541.401.770)	10.947.220.339
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.885.412.337)	(8.628.227.817)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(31.300.000)	(119.500.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>596.920.697</b>	<b>36.292.250.529</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.258.321.095)	(6.049.563.640)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	13.677.200	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.200.000.000)	(16.600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	20.380.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.587.654.651	2.097.126.188
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(3.856.989.244)</b>	<b>(172.437.452)</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	388.878.894.201	291.675.774.319
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(350.287.055.483)	(272.956.165.480)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(52.000.000.000)	(16.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(13.408.161.282)</b>	<b>2.719.608.839</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(16.668.229.829)</b>	<b>38.839.421.916</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	60.374.455.660	21.535.033.744
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	<u>43.706.225.831</u>	<u>60.374.455.660</u>

Huỳnh Thế Cường  
Người lập biểu

Trịnh Văn Thy  
Kế toán trưởng

Lê Văn Sơn  
Giám đốc

Ngày 23 tháng 5 năm 2025